

UBND XÃ MƯỜNG TÙNG
TRƯỜNG PTDTBT TH HUỖI LÈNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/QĐ-HTr

Mường Tùng, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ
Trường PTDTBT Tiểu học Huỗi Lèng

Căn cứ luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ vào Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT Về việc ban hành điều lệ trường tiểu học quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn của hiệu trưởng;

Căn cứ Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 07/08/2025. Về việc tạm giao biên chế, số lượng người làm việc trong các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc HĐND, UBND xã năm 2025;

Nghị định số 111/2022/NĐ-CP) trong các đơn vị thuộc HĐND, UBND xã năm 2025 là: 281 người (40 công chức, 229 viên chức, 12 hợp đồng lao động), cụ thể:

1. Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc HĐND, UBND xã là: 269 người.

2. Hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong các cơ quan, đơn vị thuộc HĐND, UBND là 12 người. Căn cứ Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 14/12/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh năm 2026, tỉnh Điện Biên. Căn cứ Công văn số 01/CV-PKT ngày 11/01/2026 của Phòng Kinh tế xã Mường Tùng về việc phối hợp tham mưu xây dựng Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2026 – 2030. Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 23/12/2026 của UBND xã Mường Tùng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026.

Căn cứ Nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức trường PTDTBT tiểu học Huỗi Lèng ngày 24/10/2025 thông qua;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy chế chi tiêu nội bộ và quản lí, sử dụng tài sản công của trường PTDTBT Tiểu học Huỗi Lèng năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 31/12/2025

Điều 3. Lãnh đạo và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong cơ quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Kho bạcNN;
- Lưu VT;

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thanh Nghị

UBND XÃ MƯỜNG TÙNG
TRƯỜNG PTDTBT TH HUỖI LÈNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/QC-PTDTBT THHL

Mường Tùng, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUY CHẾ

Chi tiêu nội bộ của trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-HTr, ngày 31 tháng 12 năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho tất cả cán bộ, công chức trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng. Trong việc thực hiện sử dụng ngân sách nhà nước giao, đảm bảo chi thường xuyên, bảo quản, sử dụng tài sản, trang thiết bị trong cơ quan đúng mục đích, có hiệu quả, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công bằng trong đơn vị. Nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ, công chức trong cơ quan, từng bước xây dựng nếp sống văn hoá lành mạnh nơi công sở, ý thức tự giác về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 2: Mục tiêu và nguyên tắc thực hiện

1. Mục tiêu

Đổi mới cơ chế quản lý về biên chế và kinh phí do Nhà nước cấp. Không ngừng thúc đẩy việc sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của cấp trên giao.

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng kinh phí.

Nâng cao hiệu quả công tác, hiệu quả sử dụng kinh phí quản lý hành chính, tăng thu nhập cho cán bộ công chức.

Sử dụng tài sản công đúng mục đích. Có hiệu quả

2. Nguyên tắc thực hiện

Các khoản chi không vượt quá chế độ hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quy định;

Việc chi tiêu phải đảm bảo đủ chứng từ, hoá đơn hợp lệ, hợp pháp;

Cán bộ, công chức trong cơ quan phải đảm bảo nguyên tắc hiện diện trong hoạt động hành chính của cơ quan;

Tài sản công phải được sử dụng đúng mục đích cho các hoạt động của cơ quan;

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3: Chi các hoạt động hành chính

1. Chi trả tiền lương:

Chi trả theo hệ số khung bậc lương, vượt khung, chức vụ, trách nhiệm do Nhà nước quy định theo từng thời điểm

2. Thanh toán đi phép:

Chế độ nghỉ phép được thực hiện theo Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 và thông tư 57/2014/TT – BTC ngày 06/05/2014 cụ thể:

Được thanh toán tiền phụ cấp đi đường (tương đương với mức phụ cấp lưu trú theo chế độ công tác phí hiện hành) là 200.000 đồng/ngày và được quy định như sau. Thanh toán 4 ngày đi và về từ cơ quan về các tỉnh từ Huế trở ra. Thanh toán 6 ngày đi và về các tỉnh từ Đà Nẵng trở vào.

Tiền phương tiện đi lại bao gồm: Tiền phương tiện vận tải (trừ phương tiện máy bay) của tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách theo quy định của pháp luật bao gồm: tiền phương tiện chiều đi và về từ nhà trường đến ga tàu, bến xe; vé tàu, xe vận chuyển đến nơi nghỉ phép và theo chiều ngược lại

3. Chi trả tiền điện sáng, tiền nước, tiền nước uống.

Tiền điện chỉ thực hiện thanh toán tiền điện phục vụ cho các hoạt động của nhà trường không thanh toán tiền điện cho công tác nấu ăn cho học sinh bán trú và điện cho khu tập thể của giáo viên. Mức thanh toán theo hóa đơn thực tế của tháng.

Tiền nước sạch chi theo hóa đơn thực tế .

Tiền chè nước theo hóa đơn thực tế .

4. Văn phòng phẩm:

Văn phòng phẩm căn cứ nhu cầu hoạt động trong năm chi thực tế đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

(Không thanh toán tiền photo tiền giấy thi bì đựng bài thi cho học sinh trong năm học)

5. Về sử dụng điện thoại, mạng Internet

Thanh toán cước điện thoại cố định: Theo hoá đơn thực tế đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Thanh toán cước Internet: Theo hoá đơn thực tế đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

6. Thanh toán các khoản chi phí chuyên môn:

Văn phòng phẩm cho giáo viên chi theo số giáo viên thực tế của trường. Mức chi không quá 300.000 đồng/giáo viên/năm học.

Các hoạt động chi phí nghiệp vụ chuyên môn căn cứ vào các hoạt động phát sinh thực tế trong năm để chi đảm bảo tiết kiệm hiệu quả.

Một số hoạt động chi phí chuyên môn khác căn cứ vào hướng dẫn chi của liên ngành và cấp có thẩm quyền chi thực tế theo chế độ quy định .

7. Về chế độ công tác phí :

Căn cứ quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh Điện Biên v/v ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập hội nghị trên địa bàn tỉnh. Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng áp dụng như sau:

Cán bộ đi công tác, ra khỏi đơn vị cách trụ sở trên 10km được thanh toán công tác phí.

7.1. Thanh toán tiền phương tiện đi công tác:

Người đi công tác được thanh toán tiền phương tiện đi lại bao gồm:

Tiền thuê phương tiện chiều đi và về từ cơ quan đến nơi công tác, cước phí qua phà, qua đò cho bản thân và phương tiện của người đi công tác (nếu có) mà người đi công tác đã trực tiếp chi trả.

Chứng từ và mức thanh toán: Theo giá ghi trên vé, hoá đơn mua vé, hoặc giấy biên nhận của chủ phương tiện; Giá vé không bao gồm các chi phí dịch vụ khác như: Tham quan du lịch, các dịch vụ đặc biệt theo yêu cầu.

Do nhu cầu công việc cán bộ đi công tác bằng máy bay căn cứ vào khả năng kinh phí thủ trưởng đơn vị quyết định thanh toán vé máy bay theo hạng ghế thường.

Đối với giáo viên tham gia tập huấn, sinh hoạt cụm theo công văn của sở, của bộ phận chuyên môn thì được thanh toán tiền tàu vé xe đi và về. Không thanh toán tiền phụ lưu trú, phòng nghỉ)

7.2. Thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác, nhưng nếu đi công tác cách trụ sở cơ quan từ 10km trở lên (đối với các xã thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo các Quyết định của Thủ tướng chính phủ) và từ 15km trở lên (đối với các xã còn lại) mà tự túc bằng phương tiện cá nhân của mình đi công tác trên quãng đường có phương tiện giao thông công cộng hoặc không có phương tiện giao thông công cộng được thanh toán khoán như sau:

- Trên quãng đường có phương tiện giao thông công cộng: thanh toán bằng giá cước vận tải hành khách công cộng thông thường bằng 1.000đ/km

- Trên quãng đường không có phương tiện giao thông công cộng: thanh toán bằng 1.500đ/km;

7.3. Mức phụ cấp lưu trú:

Mức phụ cấp lưu trú để trả cho người đi công tác: 200.000 đồng/ ngày (đối với những người đi công tác tại P. Điện Biên Phủ, và các xã trong địa bàn, phụ cấp lưu trú được tính bằng 1/2 ngày đi và 1/2 ngày về), Trường hợp đi công tác trong ngày (Đi và về trong ngày) thanh toán mức tối đa: 200.000 đồng/ ngày. (Các trường hợp đi nộp báo cáo chỉ được thanh toán theo chế độ đi công tác trong ngày).

7.4 Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác

Thanh toán theo hình thức khoán:

Người được cơ quan, đơn vị cử đi công tác được thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ theo phương thức thanh toán khoán theo các mức sau:

Người được cơ quan, đơn vị cử đi công tác được thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ theo phương thức thanh toán khoán theo các mức sau:

- Đi công tác ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại 1 thuộc tỉnh, mức khoán: 400.000 đồng/ngày/người đối với đi một mình hoặc có lẽ người khác giới và 200.000 đồng/ngày/người đối với đi theo đoàn.

- Đi công tác tại xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương, tại thị xã, thành phố còn lại thuộc tỉnh, mức khoán: 300.000 đồng/ngày/người đối với đi một mình hoặc có lẽ người khác giới và 200.000 đồng/ngày/người đối với đi theo đoàn.

- Đi công tác tại các vùng còn lại (bao gồm ngoại tỉnh và nội tỉnh), mức khoán: 200.000 đồng/ngày/người đối với đi một mình hoặc có lẽ người khác giới và 200.000 đồng/ngày/người đối với đi theo đoàn.

- Cán bộ, công chức, viên chức đi công tác tại các đơn vị trường đã được bố trí phòng nghỉ không phải trả tiền, thì người đi công tác không được thanh toán tiền thuê phòng nghỉ.

* Mức thanh toán công tác phí một tháng tối đa không quá 10 ngày/tháng, quá mức quy định trên chuyển sang thanh toán khoán tiền công tác phí theo tháng 500.000 đồng/người/tháng.

Cơ sở thanh toán chỗ nghỉ: Là giấy đi đường có ký duyệt đóng dấu của thủ trưởng cơ quan, đơn vị cử cán bộ đi công tác và ký xác nhận đóng dấu ngày đến, ngày đi của cơ quan nơi cán bộ đến công tác. (Hoặc nhà nghỉ, khách sạn đến công tác).

8. Chế độ đi học

Thực hiện theo quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của UBND tỉnh Điện Biên v/v ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức đi học và chính sách thu hút những người có trình độ cao trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

* Điều kiện được hỗ trợ: Phải nằm trong quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của đơn vị và phù hợp với mục tiêu kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của tỉnh (Phải có Quyết định của UBND tỉnh, UBND xã mới được thanh toán chế độ theo Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND tỉnh Điện Biên)

9. Chi tiếp khách:

Thực hiện theo Quyết định số 26/2019/QĐ- UBND ngày 05/8/2019 của UBND tỉnh Điện Biên. Điều 6 chương II - Chi tiếp khách trong nước - mức chi tối đa như sau:

a) Chi giải khát, mức chi: 20.000đồng/buổi(nửa ngày)/người.

b) Chi mời cơm đối với khách mời quy định tại Khoản 1, Điều này, mức chi: 200.000đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).

Đối tượng tiếp: Theo quy định tại khoản 1 điều 6 Quyết định số 26/2019/QĐ- UBND ngày 05/8/2019 của UBND tỉnh Điện Biên.

10. Chế độ làm thêm giờ:

+ Chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục cho giáo viên thể dục thực hiện theo QĐ 51/2012/QĐ-TTg của Thủ Tướng chính phủ ngày 16/11/2012. (không qua 3.000.000đ/1GV/năm học)

+ Đối với giáo viên thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ theo Thông tư 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 8/3/2013.

+ Ngoài giáo viên ra đối với trường hợp khác: Tiền lương làm thêm giờ được tính bằng 150% tiền lương (Làm thêm giờ vào ngày thường); 200% (Làm thêm giờ vào ngày nghỉ hàng tuần); 300% (Làm thêm giờ vào ngày lễ).

Tiền lương làm thêm giờ được thanh toán tối đa không quá 200 giờ/năm/người.

Thanh toán tiền lớp ghép cho giáo viên theo QĐ 15/2010/QĐ-TTg ngày 3/3/2010 của Thủ tướng chính phủ về phụ cấp dạy lớp ghép đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh tiểu học trong các cơ sở giáo dục công lập.

11. Mua sắm, bảo quản, sử dụng tài sản:

Về mua sắm tài sản thực hiện theo quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 quy định tiêu chuẩn, định mức, sử dụng máy móc, thiết bị và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ về quản lý và sử dụng tài sản công.

Mọi tài sản của trường do trường thống nhất quản lý, giao cho các cá nhân thuộc trường quản lý, sử dụng bằng các thủ tục giao nhận. Cá nhân chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về quản lý tài sản, máy móc thiết bị được giao. Báo cáo hiệu trưởng kịp thời về tình trạng tài sản trong quá trình sử dụng.

Các cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài sản chủ động lên kế hoạch sử dụng tài sản, thiết bị hiệu quả, tiết kiệm. Không sử dụng tài sản của trường vào mục đích cá nhân.

Khi các cá nhân quản lý sử dụng tài sản có tài sản hỏng đột xuất thì phải lập phiếu đề nghị sửa chữa theo mẫu quy định gửi hiệu trưởng. Hiệu trưởng phải tổ chức kiểm tra thực tế đối với máy móc thiết bị (có thể mời kỹ thuật của công ty bên ngoài kiểm tra giám định) bị hỏng (biên bản kiểm tra phải ghi rõ tình trạng, nguyên nhân hư hỏng, đề xuất biện pháp khắc phục sự cố) trình cơ quan quản lý phê duyệt mới được sửa chữa.

Đối với sửa chữa nhỏ nhà cửa, công trình vật kiến trúc. Phải thành lập hội đồng đánh giá hiện trạng xác định mức độ hư hỏng trình cơ quan quản lý phê duyệt trước khi sửa chữa.

12. Chi cho công tác Đảng ở tổ chức Đảng cơ sở và các cấp trên cơ sở.

Căn cứ quyết định số 99/QĐ-TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư Trung ương về ban hành quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở Đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở.

Căn cứ vào hướng dẫn số 21/HD/VPTW ngày 04/3/2013 của Văn phòng Trung ương Đảng hướng dẫn một số điểm quy định cụ thể ban hành kèm theo quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở Đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở.

Căn cứ Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 14/12/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh năm 2026, tỉnh Điện Biên. Căn cứ Công văn số 01/CV-PKT ngày 11/01/2026 của Phòng Kinh tế xã Mường Tùng về việc phối hợp tham mưu xây dựng Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2026 – 2030. Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 23/12/2026 của UBND xã Mường Tùng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 4: Quy chế này được sự thống nhất thông qua toàn thể giáo viên, nhân viên trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng.

Điều 5: Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong cơ quan nghiêm túc thực hiện tốt quy chế này. Trong quá trình thực hiện trong năm nếu có gì thay đổi sẽ bổ sung sửa đổi cho phù hợp./.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thanh Nghị